

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Lê Thị Mộng Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Tâm và ông Nguyễn Thành Nhi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang, Thư ký Tòa án.

Ngày 27/7/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST–HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Đoàn Thanh T, sinh năm 1989. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:* Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai năm 2016. Chung sống một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nhiều lần chồng đánh vợ, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Hai bên không còn sống chung từ tháng 6/2021. Nay tình tình cảm không còn nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn.

Về con chung: Có một con chung Đoàn Thanh K, sinh ngày 14/8/2019, hiện con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn Đoàn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời trình bày:* Chúng tôi tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày là đúng. Trong thời gian hôn nhân, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, mong muốn được đoàn tụ để bị đơn sửa đổi bản thân, bù đắp tinh thần cho vợ con. Về con chung, tài sản thống nhất như yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau vì bất đồng quan điểm đúng như thừa nhận của bị đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Thanh K, sinh ngày 14/8/2019, hiện con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng nguyên đơn nên cần tiếp tục giao cháu K cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc M.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với bị đơn Đoàn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thanh K, sinh ngày 14/8/2019 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Đoàn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002291 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Y, TP P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 35, ngày 08/3/2016);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mộng Tuyền**